

CHƯƠNG I
4.01 PHẨM APANNAKA

1. CHUYỆN PHÁP TỐI THƯỢNG (Tỳ-ni Thân Apannaka)

Có những người nói lên...

Đức Thế Tôn, khi ở Tinh xá Kỳ Viên, gần Xá-vệ, đã thuyết pháp thoại này. Vì ai, pháp thoại này được đề cập? Vì năm trăm người bạn của vị triệu phú Cấp Cô Độc (Anāthapindika) đều là đệ tử ngoại đạo. Một ngày kia, vị triệu phú Cấp Cô Độc đem năm trăm người bạn của mình đều là đệ tử ngoại đạo, cho mang theo nhiều vòng hoa, hương thơm, dầu hương cùng dầu thắp, mật ong, mật mía, vải và áo choàng, đi đến Kỳ Viên đánh lễ Thế Tôn, cúng dường Ngài các vật liệu như vòng hoa v.v... và phân phát cho chư Tăng dược phẩm trị bệnh và vải mặc. Làm xong việc ấy, ông ngoài xuống một bên và tránh sáu tật xấu trong lúc ngồi.

Cũng vậy, các đệ tử ngoại đạo đánh lễ Thế Tôn, và ngồi xuống một bên gần ông Cấp Cô Độc, nhìn lên gương mặt đức Bổn Sư chói sáng như trăng rằm, vẹn toàn các tướng tốt chính và phụ, nhìn lên Phạm thân tỏa ánh sáng rộng một tầm và nhìn lên hào quang rực rỡ của Đức Phật, những hào quang phóng ra như thể từng đôi vòng, từng cặp một.

Rồi giống con sư tử trẻ rống như sấm động ở thung lũng Đò, như mây bão tố trong mùa mưa, như sóng Hằng thiên giới (dải Thiên Hà) ào ào đổ xuống, và như đàn dật một chuỗi châu báu, tuy vậy, với một Phạm âm đầy đủ tám phần tuyệt hảo, kì diệu làm tai thích thú, Ngài thuyết pháp cho họ, một pháp thoại dịu ngọt và chói sáng với nhiều vẻ đẹp khác nhau.

Họ nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, tâm được tịnh tín, liền đứng dậy đánh lễ bậc Đạo Sư, phá vỡ pháp quy y ngoại đạo, rồi quy y Phật. Từ đấy, họ luôn luôn đi đến tinh xá với ông Cấp Cô Độc, tay cầm hương thơm, vòng hoa v.v... nghe pháp, bố thí, trì giới và thọ Bát quan trai giới.

Rồi Thế Tôn từ Xá-vệ lại đi đến Vương Xá. Trong thời gian Như Lai đi vắng, họ phá vỡ pháp quy y Phật. Rồi họ lại quy y ngoại đạo, trở lui nguyên trạng của họ.

Sau bảy tám tháng, Thế Tôn về lại Kỳ Viên. Ông Cấp Cô Độc đem năm trăm người bạn đồng tu đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, cúng dường Ngài với hương thơm v.v... đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Ông Cấp Cô Độc báo cáo cho Thế Tôn biết sau khi Ngài ra đi, họ phá vỡ pháp quy y đã thọ, chấp nhận lại quy y pháp ngoại đạo, trở lui nguyên trạng của họ.

Mở miệng hoa sen của Ngài, như mở hộp châu báu, đầy những hương thơm sai biệt, thơm với hương thơm chư Thiên, do uy lực nói lời chơn thực, trái vô lượng ức kiếp không gián đoạn, Thế Tôn phát ra âm thanh dịu ngọt và hỏi:

- Nay các nam cư sĩ, có thật chẳng các ông đã phá vỡ Tam quy y, và đi theo quy y ngoại đạo?

Và khi không thể che giấu, họ thú nhận:

- Thật vậy, bạch Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các cư sĩ, không có một chỗ nào dưới từ đáy địa ngục, trên cho đến chư Thiên, không có một chỗ nào trong các thế giới vô lượng trải rộng bề ngang, không có ai bằng, chớ đừng nói cao hơn Đức Phật về những công đức như giữ giới v.v...

Rồi Ngài trình bày cho họ những công đức của Ba ngôi báu, như đã được nói đến trong kinh điển:

- Nay các Tỳ-kheo, giữa các chúng sanh không chân, hai chân, hay bốn chân, Như Lai được gọi là tối thượng. Nếu có những tài sản nào ở đời này hay đời sau... Và thật vậy, tối thượng giữa những tín đồ...

Rồi Ngài nói tiếp:

- Không có một cư sĩ nào, nam hay nữ đã quy y Ba ngôi báu, những ngôi báu đầy đủ công đức tối thượng như vậy, phải tái sanh trong các địa ngục v.v... nhưng họ được thoát khỏi sanh vào đọa xứ, họ được sanh vào thế giới chư Thiên và đấng Thiên chứng lớn. Do đó, khi các ông phá vỡ quy y như vậy, và đi đến quy y ngoại đạo, các ông đã làm một việc sai lạc.

Và ở đây, để nêu rõ rằng không có ai đã quy y Ba ngôi báu với sự giải thoát tối thượng, lại phải sanh vào đọa xứ, những đoạn kinh này phải được nói lên:

Những ai quy y Phật

Sẽ không đi đọa xứ,

Từ bỏ thân làm người

Sẽ tràn đầy thiên giới.

Những ai quy y Pháp
Sẽ không đi đọa xứ,
Từ bỏ thân làm người
Sẽ tràn đầy thiên giới.
Nhưng ai quy y Tăng
Sẽ không đi đọa xứ,
Từ bỏ thân làm người
Sẽ tràn đầy thiên giới.
Loài Người sợ hoảng hốt,
Tìm nhiều choã quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp,
Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng,
Quy y các chỗ ấy
Không thoát mọi khổ đau.
Ai quy y Đức Phật,
Chánh Pháp và chư Tăng,
Ai dùng chánh tri kiến
Thấy được Bốn sự thật,
Thấy Khổ và Khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy đường Thánh tám ngành
Đưa đến khổ não tận.
Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy
Mới thoát mọi khổ đau.

Bậc Đạo Sư không chỉ thuyết pháp cho họ như vậy, Ngài còn nói tiếp:

- Nay các nam cư sĩ, pháp hành niệm Phật, pháp hành niệm Pháp, pháp hành niệm Tăng đem lại Dự lưu đạo, Dự lưu quả, Nhất lai đạo, Nhất lai quả, Bất lai đạo, Bất lai quả, A-la-hán đạo, A-la-hán quả.

Và sau khi Ngài thuyết pháp cho họ với nhiều phương thức, Ngài nói:

- Với sự phá vỡ quy y như vậy, các ông đã làm một việc sai lạc.

Và ở đây, sự đem lại các Dự lưu đạo, Dự lưu quả v.v... cho những ai hành trì niệm Phật v.v... cần phải được nêu rõ với những đoạn kinh như sau:

- Nay các Tỷ-kheo, có một pháp, nếu được tu tập, và được làm cho viên mãn, đưa đến hoàn toàn yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, Giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là một Pháp? Chính là niệm Phật v.v... Như vậy, Thế Tôn với các phương tiện khác nhau, thuyết giảng cho các nam cư sĩ:

- Nay các nam cư sĩ, cũng vậy, trong thời quá khứ, những ai chấp chặt tà luận, chấp chặt điên đảo luận, nghĩ rằng cái gì không phải là chỗ quy y, lại xem là chỗ quy y chân thật, những người ấy sẽ bị quý Dạ-xoa ăn thịt trong cảnh sa mạc, chỗ trú của phi nhân, và bị lâm vào đại nạn. Còn những ai chấp chặt sự thật vô hý luận, chấp chặt pháp tối thượng, chấp chặt pháp không điên đảo, thì trong cảnh sa mạc ấy, họ đạt được yên ổn, an toàn.

Khi nói đến đây, Ngài im lặng. Rồi gia chủ Cấp Cô Độc từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, tán thán Ngài với hai tay đặt trên đầu và thưa như sau:

- Bạch Thế Tôn, nay thật rõ ràng cho chúng con thấy trong thời hiện tại, những người nam cư sĩ ấy, sau khi phá vỡ pháp quy y tối thượng, đã rơi vào rừng rậm tà luận. Nhưng trong quá khứ, đại nạn của những ai chấp chặt tà luận tại sa mạc, chỗ trú của phi nhân, và sự yên ổn an toàn của những người chấp chặt pháp vô hý luận, đối với chúng con đang bị che lấp, chỉ rõ ràng đối với Ngài. Lành thay, nếu Thế Tôn, như thế khiến mặt trăng tròn mọc lên, làm sáng tỏ sự kiện này cho chúng con.

Rồi Thế Tôn nói:

- Nay gia chủ, chính vì mục đích loại bỏ các nghi nan ở đời, nhờ sự thực hành trọn vẹn mười hành Bala-

mật trải vô lượng kiếp mà Ta chứng đắc Nhất thiết trí. Hãy cẩn thận lắng tai nghe, như thể các ông đang đổ tủy của sư tử vào một cái ống bằng vàng!

Sau khi khích lệ sự chú ý của người trieâu phú, Ngài nói lên câu chuyện đã bị tái sinh che lấp, như mặt trăng tròn được giải tỏa, sau khi phá tan đám mây tuyết.

-ooOoo-

Thuở xưa, trong nước Kàsi, tại thành Ba-la-nại, có vị vua tên là Brahmadata. Khi ấy, Bò-tát được sanh trong gia đình thương gia làm chủ đoàn lữ hành, và tiếp tục lớn lên, đi chỗ này chỗ kia buôn bán với năm trăm cỗ xe, khi thì đi từ đông qua tây, khi thì đi từ tây qua đông. Tại thành Ba-la-nại, có một người chủ đoàn lữ hành khác còn trẻ và ngu si, không giỏi tùy cơ ứng biến.

Lúc bấy giờ, sau khi chất đầy năm trăm cỗ xe với hàng hóa có giá trị lớn, Bò-tát sẵn sàng lên đường. Người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu kia cũng chất đầy hàng hóa tương tự trên năm trăm cỗ xe khác, sẵn sàng lên đường. Bò-tát suy nghĩ: “Nếu người chủ đoàn lữ hành ngu si và trẻ này đi với Ta, với một ngàn cỗ xe, cùng đi một lần trên con đường, thì con đường sẽ không thể chịu nổi; thật sẽ khó tìm được củi, nước cho đoàn người, và cỏ cho các con bò. Hoặc là nó, hoặc là ta phải đi trước”.

Ngài nhắn tin mời người ấy đến, trình bày sự việc và nói:

- Hai chúng ta không thể đi cùng một lần được. Vậy bạn sẽ đi trước hay đi sau?

Kẻ ấy suy nghĩ: “Nếu ta đi trước, sẽ có nhiều lợi ích. Ta sẽ đi con đường chưa bị hư phá, các con bò sẽ ăn cỏ chưa bị động chạm; còn các người nhà ta sẽ hái được các ngọn lá nấu cà-ri chưa bị động chạm, nước được trong lạng; và sau cùng định giá bán theo sở thích, ta sẽ bán các hàng hóa”.

Nghĩ vậy, kẻ ấy nói:

- Nay bạn, tôi sẽ đi trước.

Còn Bò-tát thấy đi sau có nhiều lợi ích vì ngài lý luận như vậy: “Những người đi trước sẽ san bằng con đường chưa được san bằng. Ta sẽ đi con đường đã được họ đi qua. Các con bò của ta sẽ ăn cỏ mới mọc và ngọt; người của ta sẽ tìm được các lá ngọt nấu cà-ri mới mọc tại chỗ các lá đã được hái đi. Tại chỗ không có nước, họ phải đào để lấy nước, chúng ta sẽ uống nước trong các giếng được người khác đào lên. Việc định giá giống như sát hại mạng sống con người, ta đi sau sẽ bán hàng hóa theo giá thông thường đã quy định”. Khi thấy những lợi ích như vậy, Bò-tát nói:

- Nay bạn, bạn hãy đi trước.

- Lành thay, này bạn.

Người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si nói vậy rồi cho thắt các cỗ xe, ra đi, thứ lớp vượt qua các thôn xóm, và bắt đầu đến biên giới sa mạc. Thuở bấy giờ, các sa mạc có năm loại: sa mạc trộm cướp, sa mạc thú dữ, sa mạc không có nước, sa mạc phi nhân và sa mạc không có đồ ăn.

Trước tiên, con đường nào có trộm cướp trú ẩn, chỗ ấy được gọi là sa mạc trộm cướp; thứ hai, con đường nào có sư tử v.v... trú ẩn, được gọi là sa mạc thú dữ; thứ ba, chỗ nào không có nước để tắm hay uống, được gọi là sa mạc không có nước; thứ tư, con đường nào có các loài phi nhân (quỷ thần) trú ẩn, được gọi là sa mạc phi nhân; thứ năm, con đường nào không tìm thấy các loài rễ có thể ăn được v.v... được gọi là sa mạc không có đồ ăn.

Trong năm loại sa mạc này, có hai loài sa mạc nguy hiểm là sa mạc không có nước và sa mạc phi nhân. Do vậy, người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si ấy cho đặt lên xe những ghè rất lớn, đổ đầy nước, và bắt đầu di chuyển vào bãi sa mạc dài sáu mươi dặm này.

Khi họ đã đi được nửa đường, con quỷ Dạ-xoa trú ở sa mạc nghĩ: “Ta sẽ làm cho những người này quẳng nước cất giữ, làm cho họ yếu sức, rồi ta sẽ ăn thịt tất cả bọn họ”. Rồi nó hóa hiện một cỗ xe đẹp đẽ với những con bò mộng trắng trẻo. Được hộ vệ với mười mười hai phi nhân, tay cầm cung, tên, khiên và binh khí, nó trang sức với vòng hoa sen xanh và hoa súng trắng trên đầu, với tóc ướm và áo ướm, ngồi trên cỗ xe ấy như một vị chúa tể, nó dẫn bước trên đường với các bánh xe dính bùn. Còn đoàn tùy tùng đi trước và đi sau, với tóc ướm, áo ướm, trang sức với vòng hoa sen xanh và hoa súng, với những bó sen trắng, sen đỏ cầm tay, nhai những cọng sen, củ sen, nhỏ giọt nước và bùn.

Bấy giờ, khi gió thổi trước mặt, những người chủ đoàn lữ hành, theo lệ thường ngồi trong cỗ xe đi trước với những người hầu hạ bao vây để tránh bụi. Khi gió thổi đằng sau, họ đi xe phía sau. Nay gió thổi phía trước, do vậy, người chủ đoàn lữ hành trẻ đi xe ở phía trước. Con quỷ Dạ-xoa thấy người ấy đến gần, liền cho đậu xe ở một bên đường, chào đón một cách thân tình và hỏi đi đâu. Người chủ đoàn lữ hành cũng cho đậu xe của mình một bên đường và nói với quỷ Dạ-xoa:

- Thưa ông bạn, chúng tôi đi từ Ba-na-lại tới. Các ông trang sức với hoa sen xanh và hoa súng, tay cầm hoa sen trắng và đỏ, đang nhai những cọng sen và củ sen, lấm bùn vừa đi vừa chảy những giọt nước. Vậy phải trên đường các ông đi có mưa, có những hồ ao phủ đầy với hoa sen xanh chẳng? v.v..

Quý Dạ-xoa, nghe hỏi, liền nói lớn:

- Nay bạn, bạn nói gì vậy? Đàng kia đã hiện rõ đường lẩn sẫm của rừng xanh. Từ đó trở đi, toàn là rừng không có gì ngoài nước. Luôn luôn trời mưa, ở đó các hồ đều ngập; khắp nơi đều có những ao nước đầy hoa sen.

Sau khi nói như vậy và đoàn xe đã đi ngang qua, nó hỏi:

- Những cỗ xe này đi đâu vậy?

Và họ trả lời:

- Đi tới chỗ này, chỗ kia.

- Trong mỗi cỗ xe này, có hàng hóa gì vậy?

- Nhiều loại hàng hóa.

Rồi khi cỗ xe cuối cùng đi qua, chở rất nặng nề, nó hỏi:

- Trong cỗ xe này chơu gì vậy?

- Chở nước trong ấy.

- Từ chỗ khởi hành cho đến chỗ này, bạn đã mang nước là tốt. Nhưng từ chỗ này trở đi, không cần phải mang nước nữa. Từ phía trước mặt có nhiều nước. Hãy đập vỡ các ghè nước, để đi cho thoải mái.

Và nó nói thêm:

- Các ông hãy đi. Chúng tôi lên đường kéo chậm trễ rồi!

Rồi nó đi một lát, đến chỗ khuất dạng, liền trở về thành Dạ-xoa. Người chủ lũ hành ngu si ấy, do sự ngu si của mình, nghe theo lời quý Dạ-xoa, cho đập vỡ các ghè, không để dành lại dù chỉ một bụm nước, cứ đổ tất cả và ra lệnh các xe đi. Càng đi về phía trước, một giọt nước cũng không có. Bọn họ không được nước uống trở thành mệt mỏi. Họ vẫn tiếp tục đi cho đến khi mặt trời lặn.

Khi ấy, họ tháo dây buộc xe ra, xếp thành một vòng tròn, và buộc các con bò vào bánh xe. Nhưng chúng cũng không có nước uống. Còn bọn họ không có cháo, không có cơm, nên yếu sức, nằm xuống khắp nơi rồi ngủ. Khi đêm vừa xuống, quý Dạ-xoa từ thành Dạ-xoa đi đến, diệt tất cả mạng sống bò và người, ăn thịt chúng, chỉ để lại xương rồi bỏ đi. Như vậy, chỉ vì một người chủ đoàn lũ hành trẻ và ngu si, tất cả đã mắc vào đại nạn, xương cốt của người và vật rải khắp nơi, chỉ năm trăm cỗ xe còn đứng yên với đầy đủ hàng hóa.

Phần Bò-tát, đợi từ ngày người chủ đoàn lũ hành trẻ và ngu si ra đi, độ một tháng rưỡi trôi qua, với năm trăm cỗ xe từ thành phố ra đi, dần dần đi đến biên giới sa mạc. Vị ấy cho đổ đầy nước vào các ghè nước, cho lấy thêm nhiều nước dự trữ rồi đánh trống hội họp đoàn người lại và nói như sau:

- Nếu không hỏi ta, thì một bụm nước cũng không được dùng. Có nhiều cây độc trong bãi sa mạc, không một ai trong các chú được ăn lá, hoa, hay quả chưa ăn từ trước, mà không hỏi ta.

Sau khi chỉ dạy cho họ như vậy, Bò-tát mới bắt đầu đi vào bãi sa mạc với năm trăm cỗ xe. Khi đi đến giữa sa mạc, quý Dạ-xoa ấy hiện hình ra trên con đường của Bò-tát, như cách thức trước. Bò-tát thấy nó liền nhận ra ngay và suy nghĩ: “Nơi này không có nước và được gọi là sa mạc không có nước. Người này có con mắt đỏ, bộ dạng không sợ hãi, lại không có bóng chiếu. Không nghi ngờ gì nữa, người chủ đoàn lũ hành ngu si và trẻ tuổi đi trước bị nó xúi giục, đã đổ tất cả nước, nên kiệt sức, và bị nó ăn thịt cùng cả đoàn tùy tùng. Nhưng nó không biết ta có tài trí và khéo dùng phương tiện”.

Vì vậy, Bò-tát nói to với con quý:

- Ông hãy đi đi, chúng tôi là người lái buôn. Chưa thấy được nước khác, chúng tôi không đổ nước đã được dự trữ. Chỗ nào thấy nước, chúng tôi mới yên lòng đổ nước đi, làm cho nhẹ các cỗ xe.

Quý Dạ-xoa đi một lát, đến chỗ khuất dạng, liền về thành Dạ-xoa. Khi Dạ-xoa đã đi, đoàn người hỏi Bò-tát:

- Thưa ông chủ, những người này chỉ cho thấy đàng kia là dãy rừng xanh. Phía ngoài xa khu rừng ấy, trời luôn luôn mưa. Họ đội trên đầu những vòng hoa sen xanh và hoa súng; họ cầm những bó hoa sen đỏ và trắng; họ hái các củ sen và cọng sen; áo bị ướt, đầu bị ướt; họ đi với những giọt nước rơi chảy. Vậy chúng ta hãy đổ nước đi, khiến cho các cỗ xe được nhẹ, chúng ta đi mau hơn.

Bò-tát nghe họ nói như vậy, liền cho dùng các cỗ xe, họp tất cả bọn người lại và hỏi:

- Trong các chú, có ai trước đây nghe nói rằng bãi sa mạc này có ao hay hồ không?

- Thưa ông chủ, không có ai nghe cả. Vì thế nơi này được gọi là bãi sa mạc không có nước.
- Nay có một số người nói rằng xa hơn dãy rừng xanh đằng kia, trời có mưa. Gió mưa có thể thổi xa được bao nhiêu?

- Thưa ông chủ, khoảng độ một dặm (do-tuần)

- Gió mưa có thể thổi đến chạm thân của một ai trong các chú không?

- Thưa ông chủ, không.

- Cách xa bao nhiêu, đầu mây có thể thấy được?

- Khoảng độ một dặm, thưa ông chủ.

- Có ai trong các chú được thấy một đầu mây không?

- Thưa ông chủ, không có ai.

- Xa bao nhiêu, ánh sáng chớp có thể thấy được?

- Thưa ông chủ, khoảng bốn năm dặm.

- Có ai trong các chú thấy được ánh sáng chớp?

- Thưa ông chủ, không có ai!

- Tiếng sấm xa bao nhiêu có thể nghe được?

- Thưa ông chủ, khoảng hai ba dặm.

- Có ai trong các chú nghe được tiếng sấm?

- Thưa ông chủ, không có ai.

- Chúng không phải là người. Chúng là quỷ Dạ-xoa. Dạ-xoa đến và nghĩ: “Chúng ta xúi đoàn người đổ nước, và khi đoàn người yếu sức, chúng ta sẽ ăn thịt họ! Vì người chủ đoàn lữ hành ngu si và trẻ tuổi đi trước không có thiện xảo phương tiện, chắc chắn bị chúng xúi đổ nước đổ và khi mệt nhọc, họ đã bị quỷ Dạ-xoa ăn. Còn năm trăm cỗ xe được để lại đưng đây hàng hóa như trước. Hôm nay, chúng ta sẽ thấy chúng nó. Đừng đổ đi, ngay cả một bụm nước cũng phải gìn giữ. Hãy đi tới, càng mau càng tốt.

Độc thúc đoàn người của mình đi tới, Bồ-tát tiếp tục đi cho đến khi thấy được năm trăm cỗ xe đầy hàng hóa, xương cốt của các con bò và đoàn người bắt hạnh trước rải rác khắp mọi nơi. Ngài cho tháo dây buộc các xe, đặt các xe thành vòng tròn, họp lại thành trại, cho đoàn người và bò ăn chiều sớm, rồi sắp các con bò nằm nghỉ giữa bọn họ.

Rồi ngài tuyên một số người lãnh đạo mạnh mẽ, tự mình đứng canh gác với gươm cầm tay, suốt ba canh ban đêm cho đến khi rạng đông. Sáng sớm ngày kế tiếp, ngài cho làm xong các công việc cần thiết, cho các con bò ăn, quăng bỏ các cỗ xe yếu ớt, lấy các cỗ xe vững mạnh, quăng bỏ loại hàng hóa ít có giá trị, chất lên hàng hóa có giá trị, đi đến chỗ đã định trước, và bán các hàng hóa với giá tiền bằng hai ba giá vốn. Sau đó, ngài cùng với đoàn tùy tùng trở về thành phố của mình.

-ooOoo-

Câu chuyện chấm dứt, bậc Đạo Sư nói:

- Nay cư sĩ, như vậy trong thời quá khứ, những ai chấp chặt tà luận, phải gặp đại nạn. Còn những ai chấp nhận sự thật vô lý luận đã thoát khỏi tay các phi nhân, và đến chỗ mình muốn một cách an toàn. Và sau khi kết hợp hai câu chuyện với nhau, vì mục đích giới thiệu lời dạy về sự thật vô hý luận này, bậc Chánh Giác bài kệ:

Có những người nói lên

Sự thật vô hý luận,

Nhưng các hạng người khác

Tuyên bố về tà luận.

Kẻ trí biết điều này,

Giữ chặt pháp tối thượng.

Như vậy Thế Tôn dạy về pháp chân thật vô hý luận này, rồi Ngài nói thêm:

- Con đường chân chánh này không những đem lại ba thiện sự thành tựu, sáu cõi Trời ở dục giới, sự thành tựu Phạm Thiên giới, mà cuối cùng đem quả A-la-hán. Còn con đường gọi là tà luận đem đến tái sanh trong bốn đọa xứ và trong năm gia đình thấp kém.

Tiếp đó Ngài giảng thêm về Bốn Sự thật với mười sáu hành tướng. Cuối bài giảng ấy, tất cả năm trăm nam cư sĩ chứng quả Dự lưu.

Sau khi thuyết pháp, bậc Đạo Sư nêu rõ những bài học và kể hai câu chuyện rồi kết hợp chúng với nhau, Ngài nhận diện Tiên thân như sau:

- Trong thời ấy, người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si là Đê-bà-đạt-đa (Devadatta), tùy tùng của kẻ ấy là tùy tùng của Đê-bà-đạt-đa, tùy tùng của người chủ đoàn lữ hành hiền trí là tùy tùng của Đức Phật, còn người chủ đoàn lữ hành Hiền trí là Ta vậy.

-ooOoo-